

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 860/UBND-TP

Vạn Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2024

V/v tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản có liên quan

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Công an huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 747/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh về việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình và Nhân dân trên địa bàn quản lý bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

2. Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép với báo cáo về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ theo quy định, gửi về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

(Kèm theo Tài liệu tuyên truyền: Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)./. 

Nơi nhận :

- Như trên; vbdt
- Ban Biên tập Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TP. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Ngọc Khiêm



Số: 747/KH-UBND

Vạn Ninh, ngày 06 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Vạn Ninh

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (sau đây viết tắt là Luật TNBTCNN), Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN.

Thực hiện Kế hoạch số 1831/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND huyện Vạn Ninh ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật TNBTCNN năm 2017 trên địa bàn huyện.
- Tăng cường vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án tại địa phương.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; hạn chế việc phát sinh vụ việc phải bồi thường của Nhà nước.
- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các quy định của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi quản lý; thực hiện nghiêm quy định về việc xem xét trách nhiệm hoàn trả, xử lý kỷ luật đối với người thi hành công vụ gây thiệt hại (nếu có).

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

- Nội dung thực hiện: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; Công an huyện; Viện Kiểm sát nhân dân huyện; Toà án nhân dân huyện; Chi cục Thi hành án dân sự huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

2. Cử cán bộ, công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước tham dự Hội nghị Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước do Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa tổ chức

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

3. Thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường nhà nước

- Nội dung thực hiện: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện; Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện; Toà án nhân dân huyện; Chi cục Thi hành án dân sự huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

4. Kịp thời thụ lý, giải quyết dứt điểm, theo đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành huyện; Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện; Toà án nhân dân huyện; Chi cục Thi hành án dân sự huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có vụ việc phát sinh trong năm 2024.

5. Thực hiện báo cáo phục vụ công tác kiểm tra việc thi hành Luật TNBTCNN năm 2017; giải quyết bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ (phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch kiểm tra của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án theo quy định tại Mục 5, Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, gửi về Phòng Tư pháp (*trước ngày 08/11/2024 đối với báo cáo năm và thống kê số liệu thực tế trước ngày 02/01/2025 đối với số liệu thống kê năm chính thức*) để tổng hợp.

2. Giao Phòng Tư pháp tổng hợp kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện, tham mưu, trình UBND huyện báo cáo Sở Tư pháp theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của Phòng Tư pháp

- Chủ động, kịp thời tham mưu UBND huyện thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước; kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND huyện xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, Công an huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện; đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, các cơ quan, đơn liên quan.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

- Phối hợp kịp thời, chặt chẽ với Phòng Tư pháp trong việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường, quá trình giải quyết các vụ việc bồi thường theo Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

- Kịp thời thụ lý, giải quyết dứt điểm, theo đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường (nếu có) thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê số liệu về kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

3. Phòng Tài chính và Kế hoạch

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc lập dự toán kinh phí cho công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Vạn Ninh, yêu cầu các phòng, ban,

ngành; Tòa án nhân dân huyện; Viện Kiểm sát nhân dân huyện; Chi cục Thi hành án dân sự huyện; Công an huyện; UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết. / *n*

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các PCT huyện;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn huyện;
- Công an huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Ban Biên tập Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TP. *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Ngọc Khiêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 266 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2023



Ký bởi: ỦY
BAN NHÂN
DÂN TỈNH
KHÁNH HÒA
Email:
ubnd@khanh
oa.gov.vn
Ngày ký: 09-
02-2023
07:06:24
+07:00

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20/6/2017;

*Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của
Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư
pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi
thường nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư
pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu
cầu bồi thường nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1861/TTr-STP ngày
15/12/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công
tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ
trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan
Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Viện trưởng Viện
Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thi hành
án dân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ
chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Cục Bồi thường nhà nước-Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Cục Công tác phía Nam-Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và Chuyên viên các Phòng
chuyên môn thuộc VP. UBND tỉnh;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn



QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 266./QĐ-UBND ngày 09/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (sau đây viết tắt là Luật TNBTCNN) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục đích

Tăng cường trách nhiệm, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức phải chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất theo nguyên tắc hành chính trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2. Trong trường hợp có yêu cầu phối hợp, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ phải chủ động thực hiện các nội dung phối hợp theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục và thời hạn.

3. Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường nhà nước, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật để hoàn thành các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị đảm bảo đúng pháp luật và đúng tiến độ, việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, trách nhiệm bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả được thuận lợi, kịp thời và đúng quy định.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước

a) Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.

b) Bố trí công chức có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm làm công tác bồi thường nhà nước; bảo đảm sự ổn định của đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước.

d) Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước.

đ) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường nhà nước.

e) Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

g) Theo dõi công tác bồi thường nhà nước.

h) Đôn đốc công tác bồi thường nhà nước.

i) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

k) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý.

l) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật TNBTCNN năm 2017 mà không ra quyết định hủy.

m) Thống kê, báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

n) Các nội dung khác phát sinh trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

2. Giải quyết yêu cầu bồi thường

a) Xác minh thiệt hại;

b) Thương lượng bồi thường;

c) Chi trả tiền bồi thường;

d) Xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản

- Cơ quan chủ trì xây dựng tài liệu tóm tắt nội dung vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến, trong đó, nêu rõ vấn đề cần lấy ý kiến, quan điểm đối với vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến; gửi công văn trao đổi ý kiến, tài liệu cho cơ quan được đề nghị phối

hợp. Tại công văn trao đổi ý kiến, cơ quan chủ trì nêu cụ thể thời gian đề nghị cơ quan phối hợp trả lời.

- Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu; trả lời đúng nội dung và gửi công văn trả lời đúng thời hạn nêu trong văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì.

2. Phối hợp bằng hình thức tổ chức cuộc họp liên ngành

- Cơ quan chủ trì chuẩn bị tài liệu cuộc họp gồm: Tóm tắt nội dung vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến, trong đó, nêu rõ vấn đề cần lấy ý kiến và quan điểm của cơ quan chủ trì đối với vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến; gửi giấy mời và tài liệu cuộc họp cho các cơ quan phối hợp được mời tham gia cuộc họp. Kết thúc cuộc họp, cơ quan chủ trì công bố và gửi biên bản cuộc họp cho các cơ quan tham gia cuộc họp.

- Cơ quan phối hợp được mời họp có trách nhiệm cử đại diện theo đúng yêu cầu. Đại diện được cử có trách nhiệm chuẩn bị ý kiến góp ý và tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp.

3. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành đối với nội dung quy định tại Điều 14 của Quy chế này

- Cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra; tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra theo quy định tại các Điều: 19, 20, 21, 22, 23 Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp *quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước* (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2019/TT-BTP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Cơ quan phối hợp tham gia góp ý kiến đối với kế hoạch kiểm tra, thanh tra; cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra; cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan chủ trì theo đúng nội dung yêu cầu.

4. Các hình thức phù hợp khác.

5. Trong quá trình phối hợp thực hiện các nội dung quy định tại các Điều: 9, 11, 13, 15, 16 của Quy chế này, các cơ quan liên quan thực hiện việc cung cấp thông tin, tài liệu, trao đổi ý kiến bằng hình thức văn bản hoặc tổ chức cuộc họp liên ngành.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Mục 1

PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

1. Hàng năm, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công

tác bồi thường nhà nước; xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn phù hợp với thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

Điều 7. Bố trí công chức làm công tác bồi thường nhà nước

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí công chức có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp làm công tác bồi thường nhà nước, bảo đảm sự ổn định của đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước và lập danh sách gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp, lập danh sách công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 8. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các cơ quan, đơn vị.

2. Các sở, ban, ngành, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cử công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức.

Điều 9. Phối hợp hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất nội dung trước khi hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BTP trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thì nội dung phối hợp hướng dẫn nghiệp vụ bao gồm: Giải quyết yêu cầu bồi thường; đề nghị cấp kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường;

xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại; quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

b) Cơ quan giải quyết bồi thường là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng thì nội dung phối hợp hướng dẫn nghiệp vụ bao gồm: Xác định phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; xác định thiệt hại và giá trị thiệt hại được bồi thường.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất nội dung trước khi xây dựng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan giải bồi thường có yêu cầu; văn bản xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (*trong trường hợp cần thiết*) để xây dựng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

3. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện đảm bảo đúng nội dung, thời hạn để Sở Tư pháp kịp thời tổng hợp, hướng dẫn nghiệp vụ theo quy định.

Điều 10. Phối hợp xác định cơ quan giải quyết bồi thường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 40 Luật TNBCTCN năm 2017, khoản 2 Điều 32 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 68/2018/NĐ-CP) đối với các trường hợp sau:

a) Cơ quan nhà nước ở địa phương bị giải thể theo quyết định của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Không có sự thống nhất về cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp có nhiều người thi hành công vụ thuộc nhiều cơ quan trong phạm vi quản lý của địa phương cùng gây thiệt hại.

2. Các cơ quan liên quan kịp thời phối hợp với Sở Tư pháp xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo đúng quy định.

3. Hình thức phối hợp: Sở Tư pháp tổ chức cuộc họp với các cơ quan liên quan để thống nhất xác định cơ quan giải quyết bồi thường.

Điều 11. Phối hợp hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất nội dung trước khi hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước đối với vụ việc đã có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

2. Sở Tư pháp phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan thống nhất nội dung trước khi hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục

yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự.

3. Sở Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan điều tra Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thống nhất nội dung trước khi hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng và thi hành án hình sự.

Điều 12. Theo dõi công tác bồi thường nhà nước

1. Lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường

a) Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trụ sở chính tại địa phương là cơ quan giải quyết bồi thường hoặc là bị đơn, bị đơn dân sự, người bị kiện trong vụ án dân sự, vụ án hình sự hoặc vụ án hành chính có nội dung giải quyết bồi thường: Báo cáo UBND tỉnh về thông tin vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan, đơn vị (*đồng gửi Sở Tư pháp*).

b) Sở Tư pháp tiếp nhận thông tin vụ việc, lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường để theo dõi, tổng hợp.

2. Yêu cầu cơ quan giải quyết bồi thường báo cáo về việc giải quyết yêu cầu bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ

a) Cơ quan giải quyết bồi thường tại địa phương báo cáo UBND tỉnh về việc giải quyết yêu cầu bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ gây thiệt hại theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 73 Luật TNBTCNN (*đồng gửi Sở Tư pháp*).

b) Sở Tư pháp đề nghị cơ quan giải quyết bồi thường báo cáo về việc giải quyết yêu cầu bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ; tiếp nhận thông tin vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường để theo dõi, tổng hợp.

3. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả cho cơ quan quản lý nhà nước

a) Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án, cơ quan hành chính cấp tỉnh, cơ quan hành chính cấp huyện và cơ quan hành chính cấp xã: Gửi UBND tỉnh các văn bản theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 08/2019/TT-BTP (*đồng gửi Sở Tư pháp*).

b) Sở Tư pháp tiếp nhận văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả do cơ quan giải quyết bồi thường gửi để theo dõi, tổng hợp.

Điều 13. Phối hợp đôn đốc công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất nội dung trước khi đôn đốc cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện đôn đốc đối với việc: Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại; phục hồi danh dự; cấp kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường; xác định và thực hiện

trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại; quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

Việc đôn đốc công tác bồi thường nhà nước được thực hiện theo quy định tại các Điều: 13, 14, 15 Thông tư số 08/2019/TT-BTP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan thi hành án ở địa phương và các cơ quan khác có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thống nhất nội dung trước khi thực hiện đôn đốc.

Điều 14. Phối hợp kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, Thông tư số 08/2019/TT-BTP và các quy định pháp luật khác có liên quan; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất khi có các căn cứ sau:

a) Kiểm tra định kỳ công tác bồi thường nhà nước hàng năm khi có một trong các căn cứ: Kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cá nhân, cơ quan, tổ chức về công tác bồi thường nhà nước; kết quả của hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc; hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường; kết quả thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước hàng năm; theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương.

b) Kiểm tra đột xuất công tác bồi thường nhà nước trong trường hợp phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả có khó khăn, vướng mắc, thời hạn giải quyết kéo dài, không thụ lý vụ việc khi có đủ các căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra liên ngành công tác bồi thường nhà nước đối với các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phát sinh trong lĩnh vực tố tụng.

3. Các cơ quan có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc góp ý xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất hoặc liên ngành *(khi có đề nghị của Sở Tư pháp)*.

4. Các cơ quan thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra; Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan phối hợp tham gia đoàn kiểm tra *(khi có yêu cầu)*.

5. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bồi thường nhà nước, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật; đôn đốc việc giải quyết

khieu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước; tham gia đoàn thanh tra do các cơ quan khác chủ trì thực hiện *(khi có yêu cầu)*.

6. Hình thức phối hợp: Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cơ quan thuộc đối tượng kiểm tra, thanh tra thực hiện theo quy định tại các Điều: 19, 20, 21, 22, 23 Thông tư số 08/2019/TT-BTP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Phối hợp kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất nội dung trước khi tham mưu UBND tỉnh kiến nghị hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị Thủ trưởng cơ quan đã chi trả tiền bồi thường tại địa phương hoặc Thủ trưởng cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tại địa phương xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả.

2. Cơ quan nhận được kiến nghị và các cơ quan khác có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kiến nghị đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 16. Phối hợp kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 Luật TNBTCNN năm 2017 mà không ra quyết định hủy

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất nội dung trước khi tham mưu UBND tỉnh kiến nghị hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án về việc giải quyết vụ án dân sự về bồi thường nhà nước hoặc bản án, quyết định của Tòa án về việc giải quyết vụ án hình sự có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường hoặc bản án, quyết định của Tòa án về việc giải quyết vụ án hành chính có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường *(trừ các bản án, quyết định thuộc trách nhiệm kiến nghị của Bộ Tư pháp)*.

2. Cơ quan nhận được kiến nghị và các cơ quan khác có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kiến nghị đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 17. Phối hợp thống kê, báo cáo công tác bồi thường nhà nước

1. Hàng năm, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thống kê, báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

2. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định, gửi về Sở Tư pháp đúng thời hạn để theo dõi, tổng hợp.

Mục 2

PHỐI HỢP THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Điều 18. Phối hợp xác minh thiệt hại

1. Cơ quan giải quyết bồi thường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh thiệt hại đối với vụ việc yêu cầu bồi thường tại cơ quan mình, cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc cho cơ quan phối hợp để thực hiện xác minh thiệt hại; mời Sở Tư pháp và Sở Tài chính tham gia theo đúng quy định.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan khác có liên quan phối hợp với cơ quan giải quyết bồi thường trong thực hiện việc xác minh thiệt hại *(khi có đề nghị)* đối với vụ việc phức tạp, có nhiều thiệt hại xảy ra ở nhiều thời điểm khác nhau; mức yêu cầu bồi thường trong văn bản yêu cầu bồi thường trên 05 tỷ đồng; có ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Các cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ, góp ý kiến khi tham gia xác minh thiệt hại.

3. Hình thức phối hợp: Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 45 Luật TNBTCNN năm 2017, Điều 14 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 19. Phối hợp thương lượng bồi thường

1. Cơ quan giải quyết bồi thường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thương lượng bồi thường đối với vụ việc yêu cầu bồi thường do cơ quan, đơn vị giải quyết.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm cử đại diện tham gia thương lượng đối với tất cả các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trong phạm vi tỉnh.

3. Cơ quan tài chính cùng cấp, các cá nhân, tổ chức khác, người thi hành công vụ gây thiệt hại tham gia thương lượng việc bồi thường đối với các vụ việc quy định tại điểm e khoản 3 Điều 46 Luật TNBTCNN năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

4. Viện Kiểm sát có thẩm quyền phối hợp với cơ quan giải quyết bồi thường tham gia thương lượng trong trường hợp vụ việc yêu cầu bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự.

5. Hình thức phối hợp: Cơ quan giải quyết bồi thường phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức buổi thương lượng theo quy định tại các khoản: 3, 4, 6, 7 Điều 46 Luật TNBTCNN năm 2017 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 20. Phối hợp chi trả tiền bồi thường

1. Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định tại Điều 62 và khoản 1 Điều 63 Luật TNBTCNN năm 2017.



2. Sở Tài chính phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định tại Điều 63 Luật TNBTCNN năm 2017.

3. Cơ quan chi trả tiền bồi thường thông báo cho Sở Tư pháp về tình hình chi trả tiền bồi thường.

Điều 21. Phối hợp xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

1. Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (là cơ quan chi trả tiền bồi thường) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (là cơ quan chi trả tiền bồi thường) tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả *(khi có yêu cầu)*.

3. Hình thức phối hợp

- Cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả, tổ chức thực hiện phương thức làm việc của Hội đồng theo quy định tại các Điều: 28, 29 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chủ động phối hợp, nắm bắt thông tin vụ việc, cử đại diện tham gia Hội đồng đứng thành phần và trình bày ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế;

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế;

c) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Quy chế.

2. Các sở, ban, ngành, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan

Trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế; kịp thời phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện Quy chế.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.